

Số: 50 /2007/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 13 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thực hiện chế độ chính sách
đối với lực lượng Dân quân tự vệ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội thông qua ngày 23/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Dân quân tự vệ năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 119/2004/NĐ-CP ngày 11/5/2004 của Chính phủ về công tác Quốc phòng ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương;

Căn cứ Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02/11/2004 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 46/TTLT-BQP-BTC-BKH&ĐT-BLĐTB&XH ngày 20/4/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02/11/2004 Quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 171/2004/TT-BQP ngày 15/12/2004 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh Dân quân tự vệ, Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02/11/2004 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh tại Tờ trình số 370 /TTr-BCH ngày 19 tháng 7 năm 2007 và xét Báo cáo thẩm định số 108/BC-STP ngày 17/7/2007 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “ Quy định thực hiện chế độ chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Tư lệnh QK7, TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, TXLK, TP.BH;
- Lưu: VT, NC.

QQ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



★ Võ Văn Một

QUY ĐỊNH

Thực hiện chế độ chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 50 /2007/QĐ-UBND
ngày 13 / 8 / 2007 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc thực hiện các chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ (DQTV) bao gồm: Trợ cấp trách nhiệm quản lý đơn vị của cán bộ DQTV, tiêu chuẩn trang phục, chế độ chính sách của DQTV khi làm nhiệm vụ, chế độ đối với cán bộ chiến sỹ DQTV bị tai nạn, bị thương hoặc hy sinh; bảo đảm nơi làm việc trang thiết bị của Ban chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ban CHQS xã); vật chất bảo đảm cho Dân quân thường trực sẵn sàng chiến đấu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ban Chỉ huy Quân sự xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung là cơ quan tổ chức), đơn vị Dân quân thường trực sẵn sàng chiến đấu tại các xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh.

- Cán bộ chiến sỹ DQTV nông cốt.

- Dân quân tự vệ thuộc lực lượng rộng rãi được huy động làm nhiệm vụ quốc phòng, quân sự theo mệnh lệnh cấp có thẩm quyền tại Điều 19 Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02/11/2004 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ.

Chương II

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ

Mục 1

PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ ĐƠN VỊ CỦA CÁN BỘ DQTV

Điều 3. Phụ cấp trách nhiệm quản lý đơn vị của cán bộ chỉ huy DQTV hàng quý bằng hệ số lương tối thiểu như sau:

- | | |
|---|--------|
| 1. Tiểu đội trưởng và tương đương | : 0,25 |
| 2. Trung đội trưởng; ấp đội trưởng và tương đương | : 0,30 |
| 3. Trung đội trưởng dân quân cơ động | : 0,45 |
| 4. Phó đại đội trưởng và tương đương | : 0,35 |
| 5. Đại đội trưởng và tương đương | : 0,40 |
| 6. Phó tiểu đoàn trưởng và tương đương | : 0,45 |
| 7. Tiểu đoàn trưởng và tương đương | : 0,50 |

8. Chỉ huy phó Ban CHQS xã và phó chỉ huy trưởng

Ban CHQS cơ quan tổ chức : 0,55

9. Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban CHQS xã; Chỉ

huy trưởng, Chính trị viên Ban CHQS Cơ quan tổ chức : 0,60

Điều 4. Điều kiện được hưởng trợ cấp

- Cán bộ DQTV có quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ chỉ huy đơn vị DQTV của cấp có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 184/2004/NĐ-CP.

- Được người chỉ huy cấp trên trực tiếp đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm quản lý chỉ huy đơn vị được giao.

- Đối với áp đội trưởng, khu đội trưởng (sau đây gọi chung là áp đội trưởng) kiêm chức vụ tổ trưởng hoặc tiểu đội trưởng hoặc trung đội trưởng, nếu áp, khu phó tổ chức tổ, tiểu đội hoặc trung đội Dân quân tại chỗ thì được hưởng trợ cấp trách nhiệm áp đội trưởng. Trường hợp áp tổ chức trung đội Dân quân tại chỗ thì các tiểu đội trưởng thuộc trung đội Dân quân tại chỗ được hưởng trợ cấp trách nhiệm tiểu đội trưởng.

Điều 5. Thời gian được hưởng trợ cấp trách nhiệm và thời gian chi trả

Thời gian được hưởng trợ cấp trách nhiệm tính từ ngày cán bộ DQTV có quyết định bổ nhiệm và thực hiện đến ngày thôi giữ chức vụ đó.

- Nếu giữ chức vụ từ 45 ngày trở lên trong quý thì được hưởng trợ cấp trách nhiệm cả quý, nếu giữ chức vụ dưới 45 ngày trong quý thì không hưởng trợ cấp trách nhiệm quý đó.

- Cán bộ DQTV đang giữ chức vụ chỉ huy đơn vị khi có sự thay đổi chức vụ, nếu giữ chức mới từ 45 ngày trở lên thì được hưởng phụ cấp chức vụ mới cả quý, nếu giữ chức vụ mới dưới 45 ngày trong quý thì quý đó được hưởng trợ cấp chức vụ cũ.

- Phụ cấp trách nhiệm được chi trả 1 quý 1 lần vào tháng cuối của quý, do UBND xã, phường, thị trấn và cơ quan, tổ chức thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.

Mục 2

TRANG PHỤC CỦA CÁN BỘ CHIẾN SỸ DQTV NÔNG CỐT

Điều 6. Tiêu chuẩn trang phục

- Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chỉ huy phó Ban CHQS xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức được cấp trang phục sử dụng trong 05 năm, bao gồm: 02 bộ quần áo, 01 đôi giày da đen thấp cổ, 01 đôi giày vải, 02 đôi tất, 01 mũ cứng, 01 mũ mềm, 02 phù hiệu Dân quân tự vệ.

- Cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ cơ động, được cấp trang phục sử dụng trong 05 năm, bao gồm: 02 bộ quần áo, 02 đôi giày vải, 02 đôi tất, 01 mũ cứng, 01 mũ mềm, 02 phù hiệu dân quân tự vệ.

- Cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ thường trực sẵn sàng chiến đấu được cấp trang phục và sử dụng quần trang dùng chung, cụ thể như sau:

+ Từ 6 tháng đến dưới 9 tháng được cấp 01 bộ quần áo, 01 đôi giày vải, 01 đôi tất, 01 mũ cứng, 01 mũ mềm, 01 phù hiệu dân quân tự vệ.

+ Từ đủ 9 tháng đến 01 năm được cấp 2 bộ quần áo, 2 đôi giày vải, 2 đôi tất, 01 mũ cứng, 01 mũ mềm, 01 phù hiệu DQTV, 01 áo mưa ni lon.

+ Quần trang dùng chung bao gồm: chăn, màn, áo bông (thời hạn sử dụng 05 năm), chiếu (thời hạn sử dụng 1,5 năm). Quần trang dùng chung giao cho cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ quản lý sử dụng tại nơi làm nhiệm vụ và phải bàn giao lại sau khi hết thời gian làm nhiệm vụ, nếu làm mất, làm hỏng phải bồi thường bằng hiện vật hoặc bằng tiền tương đương với giá trị hiện vật tại thời điểm đó.

- Đối với cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ nòng cốt khác được cấp trang phục sử dụng trong 05 năm bao gồm; 01 bộ quần áo, 01 đôi giày vải, 01 đôi tất, 01 mũ cứng, 01 mũ mềm, 02 phù hiệu DQTV.

Điều 7. Chất lượng quần áo, mũ mềm

- Quần áo của cán bộ Ban CHQS xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức được may bằng vải Kaki hoặc vải Gabadin Việt Nam.

- Quần áo của cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ nòng cốt được may bằng vải Kaki.

- Mũ mềm được may bằng vải Gabadin len Việt Nam.

Điều 8. Màu sắc trang phục

- Dân quân: Mũ mềm, áo, quần, tất chân của cán bộ chiến sỹ màu xanh rêu; giày da của cán bộ màu đen; giày vải của chiến sỹ màu xanh rêu.

- Tự vệ: Mũ mềm, áo, quần, của cán bộ chiến sỹ màu xanh công nhân; tất chân màu xanh rêu; giày da của cán bộ màu đen; giày vải của chiến sỹ màu xanh công nhân.

Mục 3

CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ĐỐI VỚI DÂN QUÂN TỰ VỆ

Điều 9. Trợ cấp ngày công lao động, chế độ trợ cấp đối với dân quân thường trực tại huyện và các xã, phường thị trấn (gọi tắt là xã); chế độ phụ cấp làm việc ban đêm (từ 22 giờ đến 6 giờ sáng), làm nhiệm vụ ở nơi có yếu tố nguy hiểm độc hại; phụ cấp khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú không có điều kiện đi về hàng ngày thực hiện theo Quyết định số 03/2006/QĐ-UBND ngày 26/01/2006 của UBND tỉnh Đồng Nai về Quy định giá trị ngày công lao động và mức chi trả phụ cấp cho cán bộ chiến sỹ DQTV trong khi làm nhiệm vụ và luân phiên thường trực tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Mục 4

CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI DQTV BỊ ÓM ĐAU, CHẾT, BỊ TAI NẠN; BỊ THƯƠNG, HY SINH

Điều 10. Cán bộ chiến sỹ DQTV bị ốm đau trong khi huấn luyện, trong khi làm nhiệm vụ nếu chưa tham gia bảo hiểm y tế thì được thanh toán tiền khám chữa

bệnh; trong trường hợp bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu bị chết thì được hưởng trợ cấp tiền tuất; tiền mai táng phí như tiêu chuẩn của người tham gia đóng bảo hiểm xã hội.

Điều 11. Cán bộ chiến sỹ DQTV làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu (SSCD), phục vụ chiến đấu, làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc bảo vệ địa phương, cơ sở; phối hợp với Quân đội, Công an và các lực lượng khác bảo vệ độc lập, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, ANCT - TTATXH; bảo vệ Đảng, chế độ XHCN, chính quyền, tính mạng và tài sản của Nhà nước, của tổ chức ở cơ sở, tính mạng và tài sản của nhân dân, tính mạng và tài sản của cá nhân nước ngoài, mục tiêu và công trình quốc phòng - an ninh trên địa bàn; xung kích trong bảo vệ sản xuất, phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa và các sự cố nghiêm trọng khác nếu bị thương làm suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên thì được xét hưởng chính sách như thương binh, nếu hy sinh được công nhận là liệt sỹ.

Điều 12. Thủ tục hồ sơ xét trợ cấp ốm đau, tai nạn, xét công nhận hưởng chính sách như thương binh, xét công nhận liệt sỹ; ngân sách bảo đảm; tổ chức chi trả thực hiện theo Điểm VI, VII, VIII Thông tư liên tịch số 46/TTLT-BQP-BKH&ĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 20/4/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02/11/2004 của Chính phủ.

Mục 5

BẢO ĐẢM NƠI LÀM VIỆC VÀ TRANG THIẾT BỊ CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ; VẬT CHẤT BẢO ĐẢM CHO ĐƠN VỊ DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU

Điều 13. Ban chỉ huy Quân sự xã được bố trí nơi làm việc hoặc trụ sở riêng, các trang thiết bị cần thiết tối thiểu phục vụ công tác của Ban chỉ huy Quân sự xã bao gồm: Biển hiệu, biển chức danh chỉ huy, bàn ghế, bảng, tủ súng, giấy bút, áo mưa, ủng, đèn pin, và các dụng cụ cần thiết khác để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 7 Pháp lệnh Dân quân tự vệ.

Điều 14. Đơn vị Dân quân thường trực sẵn sàng chiến đấu tại địa bàn trọng điểm được bố trí nơi ăn, nghỉ và các vật chất đảm bảo như sau:

- Nơi nghỉ: Gồm nhà nghỉ, bếp, công trình vệ sinh, hệ thống điện nước nơi sinh hoạt.

- Các dụng cụ cần thiết như: Đồ dùng cấp dưỡng, giường, bàn ghế làm việc đủ theo quân số được biên chế, thời gian sử dụng là 03 năm.

- Phương tiện nghe nhìn (đài radio, tivi) thời gian sử dụng 3 năm; phương tiện chiếu sáng đủ để đảm bảo sinh hoạt.

Điều 15. Hàng năm căn cứ vào thực tế và yêu cầu của từng địa phương Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lập kế hoạch bảo đảm nơi làm việc, trang thiết bị phục vụ công tác của Ban Chỉ huy Quân sự xã và vật chất cho Dân quân thường trực sẵn sàng chiến đấu báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương III

NGÂN SÁCH BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

Điều 16. Ngân sách bảo đảm

1. Nhiệm vụ chi của địa phương.

Bảo đảm ngân sách chi trả trợ cấp trách nhiệm quản lý đơn vị của cán bộ DQTV, tiêu chuẩn trang phục của cán bộ, chiến sỹ Dân quân chế độ chính sách của Dân quân thường trực, DQTV khi làm nhiệm vụ theo thẩm quyền của Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện, Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường, thị trấn; chế độ ốm đau, tai nạn, tử trần, bị thương hoặc hy sinh theo quy định tại Chương II của Quy định này.

2. Nhiệm vụ chi của cơ quan tổ chức

Bảo đảm ngân sách chi trả trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn (tiền lương) của tự vệ được điều động làm nhiệm vụ theo thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan tổ chức, mua sắm trang phục cho cán bộ chiến sỹ tự vệ quy định tại Chương II của Quy định này. Đối với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế thì khoản chi này được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật

Điều 17. Lập dự toán và quyết toán ngân sách

1. Hàng năm Bộ CHQS tỉnh, Ban CHQS huyện, Ban CHQS xã căn cứ vào nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện, hoạt động SSCĐ, chiến đấu và các nhiệm vụ khác, lập dự toán công tác DQTV tại địa phương báo cáo cơ quan cơ quan quân sự cấp trên trực tiếp và UBND cùng cấp xem xét tổng hợp vào dự toán ngân sách của cấp mình để báo cáo UBND tỉnh phê duyệt theo Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Ban CHQS cơ quan, tổ chức lập dự toán công tác Tự vệ báo cáo lãnh đạo các sở ngành xem xét tổng hợp vào dự toán ngân sách của sở ngành để báo cáo UBND tỉnh phê duyệt theo Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Công tác lập, chấp hành và quyết toán ngân sách chi trả thực hiện theo Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 10/2004/NĐ-CP ngày 07/01/2004 của Chính Phủ qui định về quản lý, sử dụng ngân sách đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng - an ninh và Thông tư liên tịch số 23/2004/TTLT-BTC-BQP ngày 26/03/2004 của liên Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng hướng dẫn lập, chấp hành, quyết toán ngân sách Nhà nước và quản lý tài sản Nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời chế độ chính sách DQTV đúng Pháp lệnh Dân quân tự vệ và Quy định này, tổ chức chi trả thanh quyết toán đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một